TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 05/2020/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 24 tháng 02 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2019/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị Ngọc A – Sinh năm: 1990

Nơi ĐKHKTT: Thôn V, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: 218/20 H, phường H, quận Tân Phú, Tp. HCM.

- Bị đơn: Anh Võ Minh Q – Sinh năm: 1984

Địa chỉ: Thôn V, xã X, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Võ Minh Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Hoàng Thị Ngọc A và anh Võ Minh Q có 01 con chung là Võ Minh T– SN: 17/7/2012. Cả hai thống nhất giao con cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, anh Q cấp dưỡng cho cháu Tmỗi tháng 2.000.000đ. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 24/02/2020 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp được quy định tại Điều 118 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh Q tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị A và anh Q mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi lăm ngàn đồng)* tiền án phí HNGĐ-ST, anh Q còn phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nhưng chị A tự nguyện chịu án phí cho anh Q nên chị A phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ-ST và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí Dân sự sơ thẩm. Tổng cộng chị A phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí HNGĐ và DS sơ thẩm, được trừ vào số tiền chị A đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai đóng tiền tạm ứng số AA/2015/0011263 ngày 10/12/2019 tại Chi cục THADS huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh PY;
- VKSND h. Đ (2);
- Chi cục THADS h. Đ;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Long